

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN H  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lại**

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà **Bùi Thị Bích Vân**

- Bà **Nguyễn Anh Thư**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Bích Huệ** – Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Cẩm Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 179/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2025 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị **Trịnh Ngọc L**, sinh năm 2000 (*Có mặt*).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số 116 nhà A, tập thể Dệt Kim Đồng Xuân, phường Đ, quận H1, thành phố Hà Nội.

**\* Bị đơn:** Anh **Nguyễn Việt L1**, sinh năm 1988 (*Vắng mặt*).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 25, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 71A, ngõ 255 Lĩnh Nam, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Ngọc L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Việt L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2023 tại UBND phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất, trước đó chưa ai kết hôn lần nào.

Sau khi kết hôn, anh chị ở tại số 71A, ngõ 255 đường Lĩnh Nam, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, có lần xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc anh L1 đánh chị. Ngoài ra, anh L1 chơi bời, không lo làm ăn để lo cho cuộc sống gia đình, chị đã nhiều lần phải trả nợ cho anh L1. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở tại địa chỉ số 116 nhà A, tập thể Dệt Kim Đồng Xuân, phường Đ, quận H1, thành phố Hà Nội từ đầu tháng 01 năm 2025 cho đến nay.

Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân quận H giải quyết cho chị được ly hôn với anh L1 để chị ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị xác nhận chị và anh L1 có một con chung là Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 14/11/2023. Chị xin được nuôi cháu Tuệ A vì cháu Tuệ A còn nhỏ. Hơn nữa, cháu Tuệ A là con gái nên cần có sự chăm sóc trực tiếp từ mẹ. Chị không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con. Chị làm nghề tự do, mức thu nhập hàng tháng khoảng 25.000.000 đồng, do chị làm tự do nên không xác nhận được mức thu nhập.

. Hiện nay, cháu Tuệ A đang sinh sống cùng với anh L1, do anh L1 đuổi chị ra khỏi nhà từ đầu tháng 01 năm 2025 và không cho chị mang con theo cũng như đưa con về nhà ngoại chơi.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: Chị L xác nhận chị và anh L1 không có tài sản chung, nhà đất chung. Khi ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị xác nhận chị và anh L1 không vay nợ ai và không cho ai vay nợ. Khi ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn anh Nguyễn Việt L1 trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trịnh Ngọc L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2023 tại UBND phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất, trước đó chưa ai kết hôn lần nào.

Sau khi kết hôn, anh chị ở tại số 71A, ngõ 255 đường Lĩnh Nam, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau nên thi thoảng anh chị có xảy ra cãi vã. Cuối năm 2024, anh phát hiện chị L

có quan hệ với người đàn ông khác nên đã đuổi chị L ra khỏi nhà. Hiện nay, anh đang ở tại địa chỉ số 71A, ngõ 255 đường Lĩnh Nam, phường V, quận H, thành phố Hà Nội, còn chị L đã về ở cùng bố mẹ đẻ tại địa chỉ số 116 nhà A, tập thể Dệt Kim Đồng Xuân, phường Đồng Nhân, quận H1, thành phố Hà Nội từ đầu tháng 01 năm 2025 đến nay.

Đến nay, anh xác định xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn chị L. Anh đề nghị Tòa án giải quyết sớm để anh chị ổn định cuộc sống, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa.

- Về con chung: Anh L1 xác nhận anh và chị L có một con chung là Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 14/11/2023. Khi ly hôn, anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tuệ A. Hiện nay, anh làm nghề tự do, có thu nhập khoảng 20 đến 25 triệu đồng mỗi tháng, do anh làm tự do nên không xác nhận được mức thu nhập. Hiện nay, cháu Tuệ A đang sinh sống cùng anh tại số 71A, ngõ 255 đường Lĩnh Nam, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Khi anh đuổi chị L ra khỏi nhà vào đầu tháng 01 năm 2025, anh không cấm chị L mang con đi. Tuy nhiên, đến tháng 2 năm 2025, anh cấm chị L mang con theo nhưng vẫn đồng ý cho chị L đến thăm con và chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: Anh xác nhận anh và chị L không có tài sản chung, nhà đất chung. Khi ly hôn, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh xác nhận anh và chị L không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ. Khi ly hôn, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* *Tại phiên tòa hôm nay***

- Chị Trịnh Ngọc L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Việt L1. Về con chung: Chị L xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 14/11/2023. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Chị L xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Nguyễn Việt L1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và niêm yết quyết định hoãn phiên tòa đúng quy định của pháp luật nhưng anh L1 vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**\* *Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận H có quan điểm:***

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân quận H thụ lý đơn xin ly hôn của chị Trịnh Ngọc L đối với anh Nguyễn Việt L1 là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và thư ký đã thực hiện đúng

các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án nhưng không chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH quy định về án phí năm 2016:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Ngọc L về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Việt L1. Xử cho chị Trịnh Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Việt L1.

Về con chung: Giao con chung là cháu Tuệ A cho chị Trịnh Ngọc L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Anh L1 và chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về khoản nợ chung: Anh L1 và chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Ngọc L có đơn xin ly hôn đối với anh Nguyễn Việt L1 có nơi ở hiện nay tại số 71A ngõ 255 đường Lĩnh Nam, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân quận H đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên vẫn không hòa giải để đoàn tụ được. Vì vậy Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 23/5/2025, anh Nguyễn Việt L1 đã được tổng đạt quyết định xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; vì vậy Hội đồng xét xử đã căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233, khoản 2 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 11/6/2025. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Việt L1 đã được Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Việt L1.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Ngọc L kết hôn với anh Nguyễn Việt L1 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2023 tại UBND phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất, trước đó chưa ai kết hôn lần nào. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày của chị L, lời khai của anh L1 trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị ở tại số 71A, ngõ 255 đường Lĩnh Nam, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, có lần xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc anh L1 đánh chị L. Ngoài ra, anh L1 chơi bời, không lo làm ăn để lo cho cuộc sống gia đình. Chị L đã nhiều lần phải trả nợ cho anh L1. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị L chuyển về nhà mẹ đẻ tại địa chỉ số 116 nhà A, tập thể Dệt Kim Đồng Xuân, phường Đồng Nhân, quận H1, thành phố Hà Nội ở từ đầu tháng 01 năm 2025 cho đến nay. Bị đơn anh Nguyễn Việt L1 trình bày tại các phiên hòa giải: Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau nên thi thoảng anh chị có xảy ra cãi vã. Cuối năm 2024, anh phát hiện chị L có quan hệ với người đàn ông khác nên đã đuổi chị L ra khỏi nhà. Hiện nay, anh đang ở tại địa chỉ số 71A, ngõ 255 đường Lĩnh Nam, phường V, quận H, thành phố Hà Nội, còn chị L đã về ở cùng mẹ đẻ tại địa chỉ số 116 nhà A, tập thể Dệt Kim Đồng Xuân, phường Đồng Nhân, quận H1, thành phố Hà Nội từ đầu tháng 01 năm 2025 đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trịnh Ngọc L và anh Nguyễn Việt L1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị L xin ly hôn là có căn cứ, anh L1 cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn chị L; do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Việt L1 là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 1 con chung là cháu Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 14/11/2023. Khi ly hôn, anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh chị không thỏa thuận được việc nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, nguyện vọng của anh chị đều chính đáng, tuy nhiên, con chung là cháu Tuệ A dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì con chung phải được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Trong trường hợp này, chị L có đủ điều kiện để nuôi con chung, vợ chồng anh chị cũng không có thỏa thuận nào khác. Do vậy, căn cứ vào Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2024, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 14/11/2023 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị L không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Anh L1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị Trịnh Ngọc L và anh Nguyễn Việt L1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Trịnh Ngọc L và anh Nguyễn Việt L1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Trịnh Ngọc L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Ngọc L, chị Trịnh Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Việt L1.

**2. Về con chung:** Xác nhận chị Trịnh Ngọc L và anh Nguyễn Việt L1 có một con chung là cháu Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 14/11/2023. Giao con chung là cháu Tuệ A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày xét xử cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Buộc anh Nguyễn Việt L1 phải giao con chung là cháu Nguyễn Tuệ A cho chị Trịnh Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày xét xử cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Việt L1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Ngọc L không yêu cầu anh Nguyễn Việt L1 cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có đơn yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

**3. Về tài sản chung và nhà ở chung:** Chị Trịnh Ngọc L và anh Nguyễn Việt L1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về nợ chung:** Chị Trịnh Ngọc L và anh Nguyễn Việt L1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**5. Về án phí:** Chị Trịnh Ngọc L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0034743 ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội. Chị Trịnh Ngọc L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:**

Chị Trịnh Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Việt L1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- UBND phường V, quận H, thành phố Hà Nội;  
(Đăng ký ngày 04/12/2023)
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lại**